

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI
NĂM 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội**
Tên viết tắt: SEAPRODEX HANOI
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0100102848.
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 20 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3834 5678, 3834 3146 Fax: (024) 3835 4125
- Web: www.seaprodexhanoi.com.vn
- Mã cổ phiếu: **SPH**
- **Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội tiền thân là DNNN, thành viên của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam đã thực hiện chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 743/QĐ-BTS ngày 15/09/2006 của Bộ Thủy sản và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/01/2007.

Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội được Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100102848 lần đầu ngày 22/12/2006 và thay đổi lần 9 ngày 24/11/2014.

Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán từ 20/5/2014, mã SPH

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh chính

Sản xuất, chế biến thủy sản xuất khẩu: Nam Định

Kinh doanh thủy sản nội địa và vật tư tổng hợp khác: Hà Nội, Hải Phòng.

Dịch vụ cho thuê kho lạnh, văn phòng, nhà xưởng: Hà Nội, Hải Phòng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Thông tin về tổ chức kinh doanh

- Các phòng kinh doanh và các phòng quản lý thuộc Văn phòng Công ty tại trụ sở chính số 20 Láng Hạ, p.Láng Hạ, q.Đống Đa, Hà Nội.

- Thông tin về chi nhánh trực thuộc:

+ Chi nhánh Công ty CP XNK Thủy sản Hà Nội – Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Xuân Thủy



Địa chỉ: Xóm 11, Xã Xuân Vinh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định.

Hoạt động chính: Sản xuất, chế biến và kinh doanh thủy sản

+ Chi nhánh Công ty CP XNK Thủy sản Hà Nội – Xí nghiệp Giao nhận Thủy sản Xuất khẩu Hải Phòng

Địa chỉ: Số 77 Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Hoạt động chính: Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho lạnh, dịch vụ giao nhận XNK. Kinh doanh thủy sản nội địa.

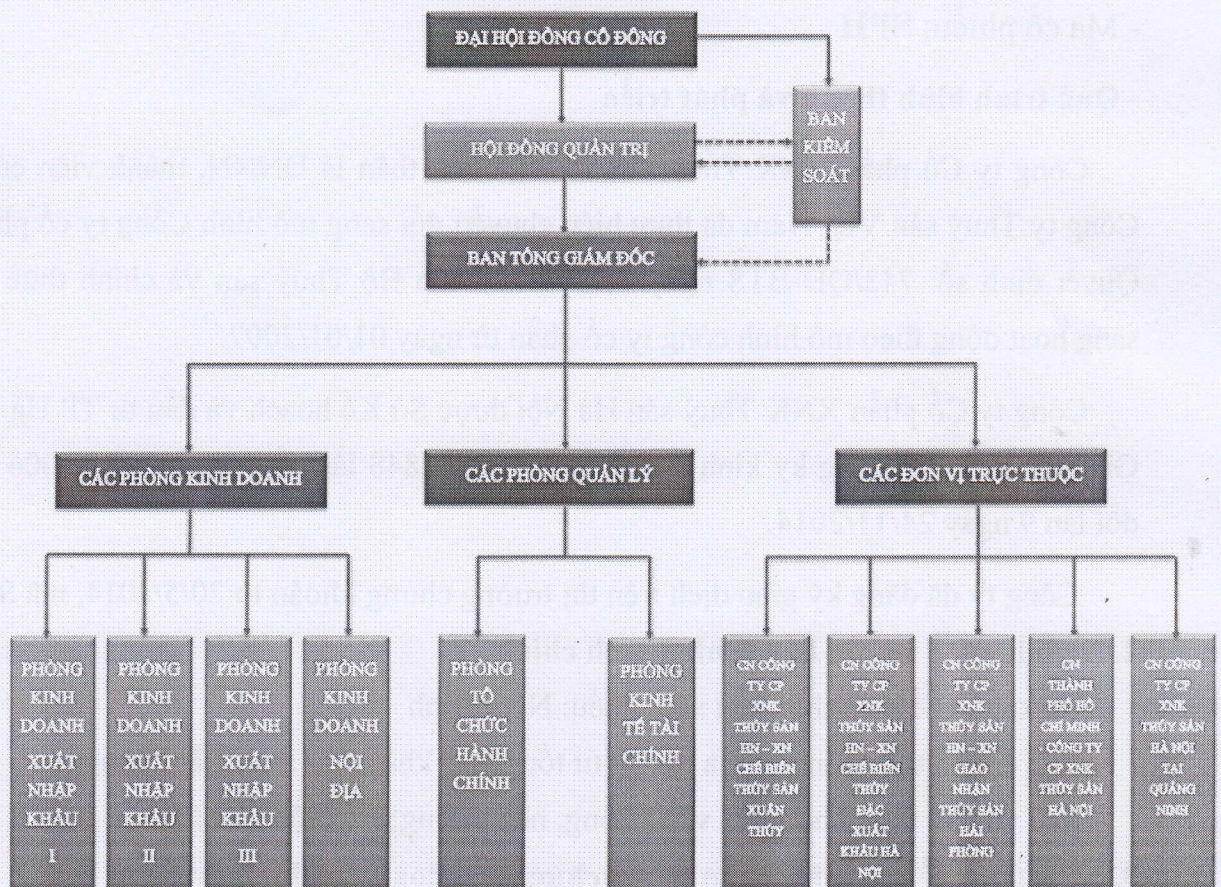
+ Chi nhánh Công ty CP XNK Thủy sản Hà Nội – Xí nghiệp chế biến Thủy đặc sản Xuất khẩu Hà Nội

Địa chỉ: Phố Nguyễn Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Hoạt động chính: Sản xuất, chế biến giới thiệu sản phẩm thủy sản, kinh doanh dịch vụ kho xưởng...

+ Các chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh và Quảng Ninh đều đang tạm ngừng hoạt động. Chi nhánh Công ty tại Quảng Ninh đang làm thủ tục giải thể.

b). Sơ đồ tổ chức:



II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH năm 2017	TH năm 2017	% so sánh	
					KH 2017	Ckỳ 2016
A	B	C	1	2	3	4
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	320,0	394,38	123	93
2	Tổng doanh số XNK và KDDV	Tr.USD	15,0	22,36	149	88
	Xuất khẩu	-nt-		4,09		103
	Nhập khẩu	-nt-		13,41		80
	Kinh doanh dịch vụ	-nt-		4,86		100
3	Sản xuất chế biến					
	Giá trị	Tr.USD		0,92		111
	Sản lượng	Tấn	310,0	395,16	127	100,13
4	Nộp ngân sách	Tỷ đ		40,4		93
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	8,5	24,929	293	238

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách ban điều hành

Ông Nguyễn Phú Cường: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN PHÚ CƯỜNG
Ngày tháng năm sinh: 24/03/1968
Địa chỉ thường trú: 15-17 Ngọc Khánh-Ba Đình-Hà Nội
ĐT liên lạc ở cơ quan: (04) 7.7764943

Trình độ văn hóa: 10/10
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản trị kinh doanh
 Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ ở các công ty khác :
 • Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và khu CN Sông Đà
 • Thành viên HĐQT Công ty CP ĐT Thể thao Phương Đông
 Số cổ phần sở hữu: 2.400.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 24% vốn điều lệ)
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ
01	Phan Thị Thanh Thủy	Vợ	5.000

Ông Lê Văn Toàn - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: LÊ VĂN TOÀN
 Ngày tháng năm sinh: 18/05/1961
 Địa chỉ thường trú: Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh
 ĐT liên lạc ở cơ quan: 024.38352540
 Trình độ văn hóa: 10/10
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 Số cổ phần sở hữu: 5.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ)
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

Ông Phạm Quốc Anh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc.

Họ và tên: PHẠM QUỐC ANH
 Ngày tháng năm sinh: 03/11/1983
 Địa chỉ thường trú: 166 Tổ 12B, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội
 ĐT liên lạc ở cơ quan: 024.38345683
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ tài chính
 Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ ở các công ty khác:
 Thành viên HĐQT Công ty CP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam
 Số cổ phần đại diện của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-CTCP : 1.500.000 CP (chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ).
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không

Bà Phạm Vân Anh - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: PHẠM VÂN ANH
 Ngày tháng năm sinh: 05/03/1964
 Địa chỉ thường trú: TT XNK thủy sản, Nhân chính, Thanh xuân, Hà Nội
 ĐT liên lạc ở cơ quan: 024.38345684
 Trình độ văn hóa: 10/10
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 Số cổ phần sở hữu: 2.200 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,022% vốn điều lệ)
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ
1	Trần Xuân Hoà	Chồng	3.200

Bà Trần Thị Hiền – Kế toán trưởng

Họ và tên: TRẦN THỊ HIỀN
 Ngày tháng năm sinh: 02/02/1976
 Địa chỉ thường trú: P402, C10, Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội
 ĐT liên lạc ở cơ quan: (024)3 834 4906
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác : không
 Số cổ phần sở hữu: 700 cổ phần. (chiếm tỷ lệ 0,007% vốn điều lệ)
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không

- Thay đổi trong Ban điều hành : không

b) Số lượng cán bộ nhân viên đến 31/12/2017: 244 người.

Công ty đảm bảo thực hiện các chính sách về lương, BHXH, BHYT đối với người lao động theo qui định của pháp luật hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VNĐ.

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	181.833.122.501	187.675.418.406	3,21
Doanh thu thuần	421.028.704.003	390.296.083.240	(7,3)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.142.295.632	24.826.649.999	145
Lợi nhuận khác	338.426.501	101.986.909	(70)
Lợi nhuận trước thuế	10.480.722.133	24.928.636.908	138
Tỷ lệ trả cổ tức	5,5 %		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2016	2017	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,49	2,92	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,33	1,99	

<u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,377	0,324	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,60	0,48	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	5,58	4,97	
+ DT thuần/Tổng tài sản	2,32	2,08	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số LNST/DT thuần	0,017	0,051	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,064	0,157	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,040	0,106	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,024	0,064	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 10.000.000 cổ phần

Loại cổ phần: Phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đ

b) Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn (*danh sách chốt ngày 29/08/2017*)

Cổ đông lớn	83,34%
Cổ đông nhỏ	16,66%
Cổ đông là tổ chức	61,627%
Cổ đông là cá nhân	38,373%
Cổ đông trong nước	100%
Cổ đông Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-CTCP	59,34%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên năm 2017 đã giao, hoạt động có hiệu quả, tuân thủ Pháp luật và các quy định, quy chế hiện hành. Công ty duy trì các hoạt động SXKD như năm 2016 trong đó chú trọng đến hoạt động sản xuất gia công, chế biến thủy sản XK và kinh doanh nội địa.

a) Gia công, chế biến thủy sản XK

Chi nhánh Nam Định tập trung sản xuất chế biến hàng gia công xuất khẩu cho khách hàng Nhật Bản. Nguyên liệu khách hàng gia công chuyên sang ổn định nên sản lượng gia công xuất khẩu tăng 2,9%. Sản lượng sản xuất chế biến bình quân năm 2017 đạt 27,8 tấn/tháng.

Khó khăn đối với Chi nhánh Nam Định là hệ thống máy móc, hạ tầng đã cũ kỹ lạc hậu nên không tránh khỏi những hạn chế trong sản xuất, đặc biệt là về công suất, chất lượng và đáp ứng tiêu chuẩn gia công ngày càng khắt khe của đối tác.

b) Kinh doanh nhập khẩu vật tư

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là sắt thép. Từ sau ĐHCĐ, thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Công ty hầu như không ký thêm hợp đồng nhập khẩu thép và tiến tới giảm thiểu hoạt động này.

Công ty đã ban hành Quy định về tiêu chí đánh giá khách hàng, quản lý dư nợ chi tiết để phù hợp với tình hình thực tế của hoạt động kinh doanh nhập khẩu vật tư trên cơ sở bảo toàn vốn, có hiệu quả và hạn chế rủi ro.

c) Kinh doanh dịch vụ

- Kinh doanh khai thác cho thuê nhà xưởng, kho lạnh là hoạt động thường xuyên và có đóng góp ổn định vào doanh thu chung của Công ty tại Hà Nội và Hải Phòng.

- Hiện Công ty đang làm các thủ tục với cơ quan ban ngành thành phố Hà Nội để ký tiếp hợp đồng thuê khu đất Nhân Chính.

- Hoạt động kinh doanh nội địa tại cửa hàng SEAPRO MART phát triển, trở thành một địa chỉ mua bán uy tín chất lượng, góp phần gìn giữ thương hiệu thủy sản của Công ty.

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính của Công ty đến 31/12/2017 an toàn về khả năng thanh toán, không có nợ quá hạn phải trả, vốn chủ sở hữu chiếm 67,57% tổng nguồn vốn của Công ty, tài sản dài hạn chiếm 5,27% trong tổng nguồn vốn.

Trong năm 2017 nguồn vốn Công ty được sử dụng hiệu quả, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế TNDN đạt và hoàn thành vượt mức (bằng 293%) so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Công ty thực hiện quản lý, theo dõi, đôn đốc kịp thời các khoản công nợ phải thu do đó trong năm 2017 không để xảy ra tình trạng công nợ dây dưa, khó đòi. Đến 31/12/2017 công nợ phải thu của Công ty là 15 tỷ đồng, giảm 54,5% so với cùng kỳ năm trước. Các khoản công nợ phải trả được thực hiện nghiêm túc theo các cam kết với bạn hàng, không có công nợ phải trả không thanh toán được, khả năng thanh toán nợ phải trả của Công ty tốt.

Công ty thực hiện theo dõi quản lý tốt tài sản cũng như hàng tồn kho, không để xảy ra tình trạng mất mát, thiếu hụt. Việc luân chuyển hàng tồn kho thực hiện tốt không có tình trạng ứ đọng, hao hụt, mất phẩm chất.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2017, Công ty đã sửa đổi và ban hành các quy chế quản trị mới (Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế trả lương và thu nhập) đáp ứng yêu cầu quản lý và phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị

Công ty chấp hành tốt chế độ chính sách của nhà nước. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý thực hiện nghiêm túc các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị.

Cán bộ công nhân viên và người lao động Công ty đã hoàn thành tốt vai trò của từng cá nhân và hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông Công ty đã giao. Nội bộ Công

ty đoàn kết, nhất trí, cùng chung chí hướng hoàn thành tốt kết quả kinh doanh, đảm bảo an toàn và bảo toàn vốn.

2. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

a) Tình hình chung

Trong năm 2018, hoạt động trong bối cảnh còn nhiều khó khăn nhưng với động lực là tăng trưởng kinh tế và khởi sắc trong môi trường đầu tư kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục định hướng hoạt động trên nền tảng sẵn có, phát huy đoàn kết nội bộ, duy trì hoạt động ở các mảng kinh doanh chính của Công ty, đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà nước, cổ đông và người lao động.

b) Các chỉ tiêu kế hoạch (dự kiến)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	310
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	10
3	Doanh số XNK và KDDV	Tr.USD	16
4	Sản lượng sản xuất chế biến	Tấn	405

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2023 được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên 6/2017

Thành viên hội đồng quản trị: 05 người trong đó có 02 thành viên không điều hành.

Ông Trần Tấn Tâm, Chủ tịch HĐQT

Số cổ phần đại diện của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-CTCP:
2.434.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 24,34% vốn Điều lệ

Chức danh thành viên HĐQT đang nắm giữ tại các công ty khác:

- + Thành viên HĐQT Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP.
- + Thành viên HĐQT Công ty CP Việt –Pháp SX Thức ăn gia súc.

Ông Thái Bá Nam, Phó Chủ tịch HĐQT

Số cổ phần đại diện của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-CTCP:
2.000.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 20% vốn Điều lệ

Chức danh thành viên HĐQT đang nắm giữ tại các công ty khác:

- + Chủ tịch HĐQT Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung.
- + Thành viên HĐQT Công ty CP Đồ hộp Hạ Long

- + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghiệp Thủy sản
- + Thành viên HĐQT Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn.

Ông Nguyễn Phú Cường, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Ông Phạm Quốc Anh, thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Ông Lê Văn Toàn, thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: không có

c) Tình hình hoạt động của HĐQT năm 2017

Hội đồng quản trị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 6/2017.

Ngoài xin ý kiến bằng văn bản, Hội đồng quản trị tổ chức họp 03 phiên thường kỳ, ban hành 17 quyết định và nghị quyết để thực hiện nhiệm vụ quản trị Công ty, triển khai chỉ đạo và thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo hiệu quả của bộ máy, hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 156/NQ-TSHN-HĐQT ngày 17/4/2017: gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 chậm nhất đến 30/6/2017.
- Nghị quyết số 207/NQ-TSHN-HĐQT ngày 22/5/2017: chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ.
- Nghị quyết số 238/NQ-TSHN-HĐQT ngày 13/6/2017: thông qua báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán, thống nhất thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông; dự kiến chương trình tổ chức Đại hội và thông qua các tài liệu.
- Nghị quyết số 271/NQ-TSHN-HĐQT và Quyết định số 273/QĐ-TSHN-HĐQT ngày 27/6/2017: thống nhất bầu ông Trần Tấn Tâm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Ông Thái Bá Nam giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT và cử Ông Phạm Quốc Anh làm Thư ký HĐQT.
- Nghị quyết số 324/NQ-TSHN-HĐQT ngày 11/8/2017: thống nhất với báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm, thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm; thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017; thông qua đơn giá tiền lương năm 2017; thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT; thông qua Quy chế phân phối tiền lương và thu nhập của Công ty; thông qua mức phân phối thù lao cho TV HĐQT và BKS; thống nhất về ngày thực hiện chi trả cổ tức và một số nội dung liên quan đến phát triển dự án; thống nhất chủ trương đối với hoạt động kinh doanh nhập khẩu vật tư.
- Quyết định số 325/QĐ-TSHN-HĐQT ngày 11/8/2017: về việc chi trả cổ tức năm 2016.
- Quyết định số 326/QĐ-TSHN-HĐQT ngày 11/8/2017: về việc giao kế hoạch kinh doanh năm 2017.

- Quyết định số 329/QĐ-TSHN-HĐQT ngày 11/8/2017: về việc phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2017.
- Quyết định số 330/QĐ-TSHN-HĐQT ngày 11/8/2017: về việc phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị.
- Quyết định số 328/QĐ-TSHN-HĐQT ngày 11/8/2017: về việc ban hành Quy chế phân phối tiền lương, thu nhập đối với Người quản lý, người lao động của Công ty CP XNK Thủy sản Hà Nội.
- Quyết định số 327/QĐ-TSHN-HĐQT ngày 11/8/2017: về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Nghị quyết số 388/NQ-TSHN-HĐQT ngày 23/10/2017: về việc phê chuẩn công tác cán bộ.
- Nghị quyết số 406/NQ-TSHN-HĐQT ngày 7/11/2017: thông qua báo cáo tài chính 9 tháng và báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty về thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng; thông qua Quy chế quản lý tài chính của Công ty; thống nhất lựa chọn RSM Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017; thống nhất chủ trương nâng cấp Xí nghiệp Xuân Thủy, giải thể Chi nhánh Quảng Ninh và tiếp tục trích lập dự phòng lô thép bị tổn thất từ năm 2008.
- Quyết định số 415/QĐ-TSHN-HĐQT ngày 15/11/2017: về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty.
- Nghị quyết số 391/NQ-TSHN-HĐQT ngày 24/10/2017: về việc điều chỉnh đơn giá tiền lương năm 2017.
- Nghị quyết số 476/NQ-TSHN-HĐQT ngày 29/12/2017: về việc phê duyệt trích lập quỹ lương dự phòng cho năm 2018.
- Nghị quyết số 477/NQ-TSHN-HĐQT ngày 29/12/2017: về việc phê duyệt bổ sung đơn giá tiền lương cho mặt hàng cá cơm.

d) *Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập*: không có

e) *Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về đào tạo quản trị công ty trong năm*: không có

2. Ban kiểm soát

a) *Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát*

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2023 được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên 6/2017

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

- **Ông Nguyễn Thành Trung - Trưởng BKS**
Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- **Ông Phạm Trọng Vinh - Thành viên**
Số cổ phần sở hữu: 300 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ)
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

- **Ông Lê Vĩnh Hòa - Thành viên**
Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty: Không có

b) Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017

- Thực hiện xem xét giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017, các Nghị quyết của HĐQT;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng của Ban giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Giám sát các hoạt động của Công ty để tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Kiểm tra các hoạt động chính của Văn phòng Công ty và các chi nhánh như: công nợ, các hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ, hợp đồng vay, chi phí lương, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí ...

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

- Trong năm 2017, BKS đã có 4 kỳ làm việc trực tiếp để kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là Quý 1/2017, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2017.

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc

a) Lương, thưởng phụ cấp, thù lao

Thù lao của HĐQT và BKS năm 2017 là 564.000.000 đồng, đúng bằng số đã được ĐHĐCĐ thường niên quy định.

Lương, thưởng và phụ cấp của Ban điều hành năm 2017: 1.178.694.500 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Ngày 7/8/2017 Ông Nguyễn Phú Cường, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc đã mua 1.297.000 cổ phần. Số cổ phần sau khi giao dịch là 2.400.000 CP chiếm tỷ lệ 24% vốn Điều lệ Công ty.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán số 06/2018/BCKT-RSMMT ngày 06/2/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Miền Trung.

2. Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán và kiểm toán (*kèm theo*).

Hà Nội, ngày 12 tháng 2 năm 2018
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC *leu*



Nguyễn Phú Cường

C P I